

Số: 3338/QĐ-BYT

Hà Nội, ngày 09 tháng 09 năm 2013

QUYẾT ĐỊNH

VỀ VIỆC BAN HÀNH HƯỚNG DẪN QUY TRÌNH KỸ THUẬT KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH CHUYÊN NGÀNH UNG BƯỚU

BỘ TRƯỞNG BỘ Y TẾ

Căn cứ Nghị định số 63/2012/NĐ-CP ngày 31/8/2012 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Y tế;

Xét Biên bản họp của Hội đồng nghiệm thu Hướng dẫn Quy trình kỹ thuật khám bệnh, chữa bệnh chuyên ngành Ung bướu Bộ Y tế;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Quản lý Khám, chữa bệnh,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này 279 Hướng dẫn Quy trình kỹ thuật khám bệnh, chữa bệnh chuyên ngành Ung bướu.

Điều 2. Các Hướng dẫn Quy trình kỹ thuật khám bệnh, chữa bệnh chuyên ngành Ung bướu này áp dụng cho tất cả các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh có đủ điều kiện thực hiện theo quy định hiện hành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký và ban hành.

Điều 4. Các Ông, Bà: Chánh Văn phòng Bộ, Cục trưởng Cục Quản lý Khám, chữa bệnh, Chánh thanh tra Bộ; các Vụ trưởng, Cục trưởng các Vụ, Cục của Bộ Y tế; Giám đốc các Bệnh viện, Viện có giường trực thuộc Bộ Y tế, Giám đốc Sở Y tế các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương; Thủ trưởng Y tế các Bộ, ngành và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Lưu: VT, KCB.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Nguyễn Thị Xuyên

DANH MỤC

HƯỚNG DẪN QUY TRÌNH KỸ THUẬT KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH CHUYÊN NGÀNH UNG BƯỚU

(Ban hành kèm theo Quyết định số 3338/QĐ-BYT ngày 09 tháng 9 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Y tế)

STT	HƯỚNG DẪN QUY TRÌNH KỸ THUẬT
1	Phẫu thuật sử dụng vật rãnh mũi má tạo hình khuyết hồng, sau cắt bỏ ung thư sàn miệng
2	Phẫu thuật toàn bộ tuyến giáp trong điều trị ung thư
3	Phẫu thuật vét hạch cổ triệt căn
4	Phẫu thuật cắt bỏ khối u trung thất

5	Phẫu thuật cắt u nang phế quản (u nang phổi)
6	Cắt một thùy phổi và màng thành ngực trong ung thư
7	Cắt một thùy phổi do ung thư
8	Mở ngực thăm dò trong ung thư phổi
9	Phẫu thuật cắt bỏ u nang màng tim
10	Phẫu thuật cắt u sụn phế quản
11	Phẫu thuật bóc kén màng phổi
12	Phẫu thuật cắt kén khí ở phổi
13	Phẫu thuật bóc u thành ngực
14	Phẫu thuật cắt u xương sườn
15	Phẫu thuật nội soi lồng ngực cắt bỏ khối u trung thất
16	Sinh thiết kim xuyên thành ngực dưới hướng dẫn của chụp cắt lớp điện toán
17	Sinh thiết mù xuyên thành ngực bằng kim nhỏ (Dựa vào phim cắt lớp vi tính)
18	Cắt thực quản do ung thư tạo hình thực quản bằng dạ dày- phẫu thuật LEWIS-SANTY
19	Cắt đoạn trực tràng do ung thư, cắt toàn bộ mạc treo trực tràng (TME)
20	Cắt cụt trực tràng đường bụng tầng sinh môn
21	Cắt trực tràng giữ lại cơ tròn
22	Cắt u trực tràng ống hậu môn đường dưới
23	Cắt bán phần dạ dày cực dưới do ung thư và vét hạch hệ thống D2
24	Cắt toàn bộ dạ dày do ung thư và vét hạch hệ thống D2
25	Mở thông dạ dày nuôi dưỡng
26	Cắt khối tá tụy do ung thư đầu tụy
27	Phẫu thuật cắt toàn bộ tuyến tiền liệt, túi tinh và bàng quang
28	Phẫu thuật cắt toàn bộ bộ phận sinh dục ngoài của nam giới do ung thư
29	Phẫu thuật cắt toàn bộ bộ phận sinh dục ngoài của nam giới do ung thư và vét hạch bên hai bên
30	Phẫu thuật cắt toàn bộ bàng quang kèm tạo hình bàng quang bằng ruột trong điều trị ung thư bàng quang
31	Phẫu thuật cắt toàn bộ bàng quang kèm tạo túi chứa nước tiểu bằng một quai ruột non
32	Cắt bỏ thận ung thư có hoặc không vét hạch
33	Cắt cả hai tinh hoàn điều trị ung thư tiền liệt tuyến
34	Phẫu thuật nội soi cắt, đốt ung thư bàng quang nông kết hợp với bơm BCG nội bàng quang
35	Kỹ thuật cắt buồng trứng trong điều trị nội tiết ung thư vú
36	Kỹ thuật tái tạo tuyến vú sau phẫu thuật ung thư vú
37	Phẫu thuật cắt tuyến vú vét hạch nách
38	Cắt một phần tuyến vú, vét hạch nách

39	Kỹ thuật sinh thiết hạch cửa (Sentinel node biopsy) bằng chỉ thị màu trong đánh giá di căn hạch nách của người bệnh ung thư vú
40	Sinh thiết tổn thương tuyến vú bằng súng sinh thiết
41	Sinh thiết tổn thương tuyến vú được định vị bằng kim dây
42	Phẫu thuật u xơ tuyến vú
43	Xạ trị bằng máy gia tốc
44	Xạ trị ngoài ung thư vú
45	Xạ trị áp sát điều trị ung thư cổ tử cung
46	Xạ trị áp sát liều thấp
47	Xạ trị áp sát liều cao
48	Rửa âm đạo, cổ tử cung trước xạ trị
49	Xạ trị áp sát liều cao ung thư vòm họng
50	Xạ trị điều biến liều ung thư vòm họng
51	Xạ trị bệnh ung thư hạ họng
52	Xạ trị ung thư tuyến yên
53	Đo, chuẩn liều chùm Electron (điện tử) dùng trong xạ trị
54	Đo chuẩn liều trong kỹ thuật điều biến chùm tia với hệ Collimator độc lập (JO- JAW ONLY)
55	Đo chuẩn liều trong kỹ thuật điều biến chùm tia với hệ Collimator đa lá - MLC (Multi Leaf Collimator)
56	Lập kế hoạch xạ trị áp sát bằng máy mô phỏng
57	Chuẩn liều hấp thụ trong môi trường tương đương mô cơ thể
58	Đổ khuôn đúc chì che chắn, bảo vệ các cơ quan quan trọng trong trường chiếu xạ
59	Làm mặt nạ cố định đầu cổ
60	Mô phỏng lập kế hoạch xạ trị
61	Lập kế hoạch xạ ngoài bằng máy mô phỏng
62	Định vị trường chiếu xạ trên da người bệnh
63	Lập kế hoạch xạ trị bằng máy vi tính (TPS)
64	Truyền hóa chất tĩnh mạch trung tâm qua buồng tiêm
65	Truyền hóa chất nhanh (Bolus)
66	Điều trị hóa chất bằng đường uống
67	Xử trí cho người bệnh bị phản ứng khi tiêm truyền thuốc hóa chất
68	Chăm sóc và điều trị cho người bệnh có nôn và buồn nôn do hóa trị
69	Chăm sóc và điều trị cho người bệnh viêm niêm mạc họng miệng do hóa trị
70	Phòng và xử trí biến chứng thoát mạch trong khi hóa trị
71	Điều trị hóa chất và xạ trị đồng thời
72	Thông khí trong phẫu thuật ung thư khí phế quản
73	Gây tê khoang màng phổi giảm đau sau mổ ung thư vùng lồng ngực

74	Gây tê ngoài màng cứng phổi hợp gây mê trong mổ u vùng lồng ngực
75	Kỹ thuật gây tê ngoài màng cứng giảm đau sau mổ ung thư
76	Quy trình đánh giá người bệnh trước phẫu thuật ung thư phổi
77	Thăm dò chức năng tưới máu phổi trong ung thư bằng SPECT
78	Nội soi chẩn đoán ung thư đường tiêu hóa trên
79	Nội soi chẩn đoán ung thư đại trực tràng
80	Một số kỹ thuật xét nghiệm chỉ điểm khối u
81	Định lượng PRO-GRP (Pro-Gastrin Releasing Peptid)
82	Định lượng CA 72-4 (Cancer antigen 72-4)
83	Định lượng CA 19-9 (Carbohydrate antigen 19-9)
84	Định lượng CYPRA 21-1 (Cytokeratin fragment)
85	Định lượng HE4 (Human Epididymal Protein)
86	Định lượng Tg (Thyroglobulin)
87	Định lượng FREE PSA (Free Prostate-Specific Antigen)
88	Chụp X quang tuyến vú
89	Chụp ống tuyến sữa cản quang
90	Chụp vú định vị kim dây dẫn hướng sinh thiết mở
91	Siêu âm tuyến vú
92	Siêu âm hạch nách
93	Siêu âm vú dẫn hướng sinh thiết kim
94	Xét nghiệm tế bào học
95	Sinh thiết và cố định bệnh phẩm
96	Kỹ thuật mô học thường quy nhuộm Hematoxylin và Eosin (HE)
97	Sinh thiết tức thì (Sinh thiết cắt lạnh)
98	Kỹ thuật nhuộm PAS (Phản ứng acid Periodic-schiff)
99	Nhuộm PAPANICOLAOU
100	Kỹ thuật xét nghiệm hóa mô miễn dịch
101	Phẫu thuật cắt u nang vùng cổ 1
102	Phẫu thuật cắt u và rò của nang giáp mỏng (phẫu thuật SISTRUNK)
103	Phẫu thuật cắt một thùy giáp trạng
104	Phẫu thuật vét hạch cổ chọn lọc
105	Phẫu thuật cắt bỏ u sàng hàm
106	Phẫu thuật cắt lưới bán phần trong điều trị ung thư lưới
107	Phẫu thuật cắt u vỏ bao dây thần kinh schwannoma vùng cổ
108	Cắt một thùy phổi kèm cắt một phần thùy phổi khác điển hình do ung thư
109	Cắt một bên phổi do ung thư
110	Cắt mảnh thành ngực trong u một hoặc nhiều xương sườn

111	Cắt toàn bộ đại tràng do ung thư kèm vét hạch hệ thống
112	Cắt đoạn đại tràng sigma do ung thư có vét hạch hệ thống
113	Cắt đoạn đại tràng ngang do ung thư vét hạch hệ thống
114	Cắt nửa đại tràng phải do ung thư kèm vét hạch hệ thống
115	Cắt nửa đại tràng trái do ung thư kèm vét hạch hệ thống
116	Phẫu thuật nội soi cắt toàn bộ dạ dày do ung thư và vét hạch hệ thống D2
117	Cắt bán phần dạ dày cực dưới do ung thư và vét hạch hệ thống D2 bằng phẫu thuật nội soi
118	Phẫu thuật nội soi cắt ung thư đại tràng phải
119	Phẫu thuật nội soi cắt ung thư đại tràng trái, đại tràng sigma
120	Phẫu thuật nội soi cắt cụt ung thư trực tràng
121	Phẫu thuật nội soi cắt đoạn ung thư trực tràng
122	Phẫu thuật nội soi cắt thực quản do ung thư tạo hình thực quản bằng dạ dày
123	Cắt dạ dày toàn bộ do ung thư và vét hạch
124	Cắt toàn bộ dạ dày do ung thư có tạo hình bằng ruột non
125	Cắt lại đại tràng do ung thư
126	Phẫu thuật các khối u sau phúc mạc
127	Phẫu thuật cắt u mạc treo (kèm theo cắt ruột non)
128	Phẫu thuật cắt u mạc treo (không cắt ruột non)
129	Phẫu thuật ung thư dương vật vét hạch bẹn hai bên
130	Phẫu thuật lấy u trong dây chằng rộng
131	Phẫu thuật lấy u đáy chậu và u tiểu khung
132	Phẫu thuật cắt buồng trứng, hai phần phụ trong điều trị ung thư vú
133	Phẫu thuật Wertheim Meig điều trị ung thư cổ tử cung
134	Phẫu thuật ung thư buồng trứng
135	Cắt tử cung toàn bộ + vét hạch chậu hai bên
136	Phẫu thuật cắt u thành âm đạo
137	Cắt cổ tử cung còn lại trên người bệnh đã mổ cắt tử cung bán phần
138	Nạo buồng tử cung
139	Khoét chóp cổ tử cung
140	Cắt âm hộ đơn thuần
141	Xạ trị gia tốc đa phân liều trước phẫu thuật ung thư trực tràng
142	Xạ trị Cobalt -60
143	Xạ trị ngoài các ung thư não ở trẻ em
144	Xạ trị ung thư tiền liệt tuyến
145	Xạ trị u nguyên bào thận ở trẻ em (u Wilms)
146	Xạ trị ngoài giảm đau do di căn xương
147	Xạ trị ung thư dương vật

148	Xạ trị nông bằng tia X
149	Xạ trị Ulympho ác tính ở trẻ em
150	Xạ trị trường chiếu rộng điều trị Ulymphô ác tính
151	Xạ phẫu
152	Chụp xạ hình xương
153	Chụp xạ hình tuyến giáp
154	Chụp hình chức năng thận
155	Chụp xạ hình hình thể thận với DMSA
156	Chụp xạ hình u mao mạch gan với hồng cầu ^{99m} Tc
157	Chụp xạ hình khối u với ^{99m} Tc
158	Chụp xạ hình khối u tuyến vú với ^{99m} Tc - MIBI
159	Điều trị ung thư giáp trạng thể biệt hóa sau phẫu thuật bằng I ¹³¹
160	Chụp hình chức năng cơ tim
161	Chuẩn hệ thống máy đo liều dùng trong xạ trị
162	Đo, chuẩn liều các nguồn dùng trong xạ trị áp sát
163	Đo liều Invivo (kiểm tra liều lượng xạ trị ung thư)
164	Kiểm chuẩn, nghiệm thu kỹ thuật hệ thống máy gia tốc xạ trị
165	Kiểm soát và đảm bảo chất lượng, xạ trị ung thư
166	Đo liều tương đối
167	Đo liều tuyệt đối
168	Đo, chuẩn liều vật lý hệ thống máy gia tốc trị sau lắp đặt (Commissioning)
169	Đo, chuẩn liều các chùm Photon (Tia - X) năng lượng 6 MV
170	Đo, chuẩn liều các chùm Photon (Tia - X) năng lượng 15 MV hoặc lớn hơn
171	Đo chuẩn liều chùm tia Gamma nguồn Cobalt - 60 dùng trong máy xạ trị ngoài
172	Ứng dụng buồng ion hóa phẳng, song song đo liều chùm electron từ máy gia tốc xạ trị
173	Ứng dụng buồng ion hóa hình trụ đo liều chùm electron (điện tử) từ máy gia tốc xạ trị
174	Kiểm tra chéo (Audit check) trong tính phân bố liều xạ trị ngoài.
175	Kiểm soát liều chiếu xạ với nhân viên xạ trị, chẩn đoán hình ảnh và y học hạt nhân.
176	Gây dính màng phổi bằng hóa chất
177	Truyền hóa chất tĩnh mạch ngoại vi
178	Truyền hóa chất tĩnh mạch trung tâm qua catheter
179	Bơm truyền hóa chất liên tục (12 - 24 giờ) với máy infuso Mate - p
180	Chăm sóc và điều trị cho người bệnh hóa trị có kèm theo bệnh lý tim mạch
181	Chăm sóc và điều trị cho người bệnh hóa trị có kèm theo bệnh lý về gan
182	Điều trị hóa chất cho những người bệnh có kèm theo bệnh lý về thận
183	Điều trị hóa chất cho người bệnh có virus HIV
184	Điều trị hóa chất cho người bệnh cao tuổi

185	Chăm sóc và điều trị cho người bệnh hóa trị có hạ bạch cầu
186	Chăm sóc và điều trị cho người bệnh có biến chứng hạ tiểu cầu do hóa trị
187	Chăm sóc và điều trị cho người bệnh có biến chứng tiêu chảy do hóa trị
188	Chăm sóc và điều trị cho người bệnh bị táo bón do hóa trị
189	Chẩn đoán và điều trị hội chứng ly giải u do hóa trị
190	Phẫu thuật đặt buồng tiêm truyền dưới da
191	Kỹ thuật đặt buồng tiêm truyền ngoài da
192	Tiêm hóa chất nội tủy sống
193	Thông khí một phổi trong phẫu thuật ung thư vùng lồng ngực
194	Cắt Polype đường tiêu hóa trên qua nội soi ống mềm
195	Cắt Polype đại trực tràng qua đường nội soi ống mềm, phối hợp kẹp clip với những polype cuống lớn.
196	Kỹ thuật nội soi chẩn đoán ung thư đường hô hấp
197	Kỹ thuật cắt ung thư bàng quang nông qua đường nội soi đường niệu đạo
198	Sinh thiết kim chẩn đoán mô bệnh học tổn thương thận dưới hướng dẫn của siêu âm
199	Sinh thiết kim chẩn đoán mô bệnh học tổn thương thận, tụy, tuyến thượng thận dưới hướng dẫn của chụp cắt lớp vi tính
200	Siêu âm tuyến giáp
201	Siêu âm dẫn hướng chọc hút tế bào bằng kim nhỏ chẩn đoán tổn thương giáp trạng
202	Siêu âm chẩn đoán hạch bệnh lý ngoại vi
203	Sinh thiết kim chẩn đoán mô bệnh học hạch bệnh lý ngoại vi dưới hướng dẫn của siêu âm
204	Sinh thiết kim chẩn đoán mô bệnh học các tổn thương u- hạch ổ bụng không thuộc tạng dưới hướng dẫn của siêu âm
205	Sinh thiết kim chẩn đoán mô bệnh học các tổn thương u- hạch khoang sau phúc mạc dưới hướng dẫn chụp cắt lớp vi tính
206	Phẫu thuật lấy hạch cổ để chẩn đoán và điều trị
207	Phẫu thuật cắt toàn bộ tuyến mang tai bảo tồn dây thần kinh VII
208	Phẫu thuật cắt chậu sàn miệng trong ung thư sàn miệng
209	Phẫu thuật cắt toàn bộ u tuyến nước bọt dưới hàm
210	Phẫu thuật cắt toàn bộ thanh quản
211	Phẫu thuật cắt u nang tiền đình mũi
212	Phẫu thuật cắt ung thư Amidan
213	Phẫu thuật cắt u màng tim
214	Sinh thiết u phổi, u trung thất qua phẫu thuật nội soi lồng ngực
215	Cắt hai thùy phổi kèm vét hạch trung thất
216	Phẫu thuật cắt nhu mô phổi không điển hình do ung thư
217	Phẫu thuật cắt u nang trong nhu mô phổi
218	Cắt dạy dày lại do ung thư

219	Phẫu thuật nội soi cắt hạ phân thùy gan
220	Phẫu thuật cắt chỏm nang gan
221	Cắt gan phải do ung thư
222	Cắt gan trái do ung thư
223	Phẫu thuật nội soi cắt gan lớn
224	Nổi mật-Hồng tràng do ung thư
225	Thắt động mạch gan điều trị ung thư hoặc chảy máu đường mật
226	Cắt chỏm nang gan bằng nội soi
227	Cắt lách bệnh lý, ung thư, áp xe
228	Phẫu thuật ung thư âm hộ âm vật
229	Bóc nang tuyến Bartholin
230	Phẫu thuật cắt cụt cánh tay (trong điều trị ung thư)
231	Tháo khớp nửa bàn chân trước do ung thư
232	Tháo khớp cổ chân do ung thư
233	Thực hành xạ trị ung thư đầu cổ
234	Kỹ thuật xạ trị ung thư tuyến giáp
235	Xạ trị cho khối u não ác tính nguyên bào thần kinh đệm: Anaplastic astrocytoma và glioblastoma multiforme
236	Xạ trị ung thư di căn não
237	Điều trị áp sát trong ung thư khoang miệng
238	Điều trị áp sát trong ung thư sàn miệng
239	Điều trị tia xạ đối với u lymphô ác tính nguyên phát ở não
240	Xạ trị triệt căn ung thư da vùng đầu cổ (loại ung thư biểu mô tế bào vảy và ung thư biểu mô tế bào đáy)
241	U lymphô ác tính
242	Xạ trị hỗ trợ ung thư da vùng đầu cổ (loại ung thư biểu mô tế bào vảy và ung thư biểu mô tế bào đáy)
243	Xạ trị cho các khối u ngoại nhãn cầu
244	Xạ trị cho các khối u nội nhãn cầu
245	Xạ trị ngoài ung thư thực quản
246	Điều trị hóa chất liều cao và kết hợp với truyền tế bào gốc dị gen
247	Chăm sóc và điều trị cho người bệnh giảm sự ngon miệng do hóa trị
248	Chăm sóc và điều trị cho người bệnh có độc tính thần kinh ngoại vi do hóa trị
249	Chăm sóc và điều trị cho người bệnh có độc tính trên da do hóa trị
250	Bơm hóa chất màng phổi
251	Truyền hóa chất động mạch
252	Truyền hóa chất tĩnh mạch ngoại vi
253	Tiêm truyền hóa chất vào màng bụng điều trị ung thư

254	Điều trị hóa chất liều cao kết hợp với truyền tế bào gốc tự thân
255	Kỹ thuật chăm sóc người bệnh ung thư giai đoạn cuối (cận tử)
256	Đánh giá toàn trạng người bệnh ung thư
257	Điều trị giảm đau bằng thuốc
258	Đánh giá đau
259	Sử dụng Morphin tiêm dưới da bằng bơm tiêm điện
260	Sử dụng Morphin cho người bệnh khó thở
261	Cấp cứu ngộ độc Morphin
262	Sử dụng Morphin đường uống
263	Sử dụng miếng dán Fentanyl
264	Cấp cứu tắc ruột nội khoa ở người bệnh ung thư giai đoạn cuối
265	Cấp cứu người bệnh di căn xương cột sống có chèn ép tủy sống
266	Nội soi bàng quang
267	Sinh thiết tủy xương
268	Xét nghiệm tế bào trong dịch não tủy
269	Xét nghiệm tế bào trong dịch màng phổi
270	Định nhóm máu hệ ABO, RhD bằng phương pháp Gelcard
271	Phát máu bằng phương pháp Gelcard
272	Xét nghiệm tế bào học cổ tử cung bằng kỹ thuật thin - PREP
273	Nhuộm SISH (Ventana)
274	Xét nghiệm Fish
275	Xét nghiệm xác định đột biến Gen EGFR và K-RAS bằng giải trình tự chuỗi AND trên khối PARAFFIN
276	Sàng lọc phát hiện sớm ung thư khoang miệng
277	Sàng lọc phát hiện sớm ung thư đại trực tràng
278	Sàng lọc phát hiện sớm ung thư vú
279	Sàng lọc phát hiện sớm ung thư cổ tử cung

(Tổng số: 279 quy trình kỹ thuật)

FILE ĐƯỢC ĐÍNH KÈM THEO VĂN BẢN



Quy trình